

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của  
Công trình: Nhà tang lễ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật  
Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2587/STNMT-CCBVMT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Sở  
Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá  
tác động môi trường của Công trình: Nhà tang lễ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm  
Giàng; Văn bản số 150/BQLDA-NV ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Ban quản  
lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Giàng về việc đề nghị phê duyệt kết quả  
thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
791/TTr-TNMT ngày 13 tháng 11 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi  
trường của Công trình: Nhà tang lễ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng (sau  
đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Giàng  
thực hiện tại thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với các nội  
dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật  
Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng  
01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ  
môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban Quản lý dự án ĐTXD dựng huyện Cẩm Giàng;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cẩm Giàng;
- UBND thị trấn Lai Cách;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của công trình Nhà tang lễ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng**  
**tại thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương của Ban quản lý**  
**đầu tư xây dựng huyện Cẩm Giàng**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên công trình: Nhà tang lễ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Giàng.
- Địa chỉ liên hệ: Khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Quy mô sử dụng đất của Dự án: 5.038,6 m<sup>2</sup> thuộc thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
- Mục tiêu của Dự án: Đáp ứng nhu cầu tổ chức tang lễ của người dân địa phương cũng như góp phần đáp ứng tiêu chí của đô thị Lai Cách trong tương lai

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

- Hạng mục công trình chính: Nhà tang lễ: diện tích khoảng 514,3 m<sup>2</sup>, bao gồm phòng tổ chức tang lễ, phòng bảo quản thi hài, phòng kho, phòng chờ.
- + Các hạng mục phụ trợ: nhà làm việc: 157,20 m<sup>2</sup>; nhà chờ: 157,20 m<sup>2</sup>; tháp - lầu quan âm: 21,65 m<sup>2</sup>; nhà vệ sinh ngoài trời: 48,96 m<sup>2</sup>; khu tập kết rác thải: 21,0 m<sup>2</sup>, nhà để xe: 135,0 m<sup>2</sup>; nhà bảo vệ: 22,0 m<sup>2</sup>; bể nước sinh hoạt và PCCC: 20,0 m<sup>2</sup>; bể thu gom xử lý nước thải: 22,0 m<sup>2</sup>; đất giao thông: 2.407,3 m<sup>2</sup>; đất bồn hoa cây xanh: 1.512,0 m<sup>2</sup>.
- + Các hạng mục bảo vệ môi trường: Hệ thống đường ống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống đường ống thu gom, thoát nước thải; kho chứa chất thải nguy hại diện tích 3,0 m<sup>2</sup>; bể bastaf 9,0 m<sup>3</sup>.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động thu dọn mặt bằng, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa, nạo vét bùn hữu cơ.
- Hoạt động san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục của Dự án và lắp đặt thiết bị. Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải.
- Hoạt động vận hành dự án (hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và hoạt động tổ chức tang lễ).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 3.796,4 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### 2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động bóc lớp đất phủ bề mặt, nạo vét bùn hữu cơ: Phát sinh chất thải rắn.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động san lấp mặt bằng: Phát sinh bụi; tiếng ồn.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt trang thiết bị: Phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn xây dựng; tiếng ồn; chất thải nguy hại; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; ngập úng.

- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

### 2.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động làm việc, sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và hoạt động tổ chức tang lễ phát sinh nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thông thường; chất thải nguy hại; bùn thải từ bể tự hoại, bể bastaf, tiếng ồn.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải*

##### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 0,9 m<sup>3</sup>/ngày trong giai đoạn thi công xây dựng và 0,225 m<sup>3</sup>/ngày trong giai đoạn lắp đặt trang thiết bị. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hoà tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công tại công trường phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSS, đất, cát.

- Hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển phát sinh nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng 1,26 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSS, váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,13 lít/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, đất, cát.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Hoạt động của cán bộ, nhân viên và người dân đến tham gia tang lễ phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng 4,275 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hoà tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,979 lít/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

*3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải*

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

Hoạt động thi công, lắp đặt các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Dự án phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng: Phát sinh không đáng kể.

*3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

*3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường*

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Hoạt động phát quang thực vật, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải thực bì với khối lượng khoảng 0,835 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ, cỏ, cây bụi...

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ phát sinh khoảng 759,28 m<sup>3</sup> đất hữu cơ.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 24,0 - 481,0 tấn. Thành phần chủ yếu là đầu mối sắt thép, dây thép, tôn, gỗ vụn, gạch, đá.

- Hoạt động lắp đặt trang thiết bị phát sinh chất thải rắn với khối lượng khoảng 100 kg. Thành phần chủ yếu là bao bì carton, nilon, thùng xốp.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 6 kg/ngày trong giai đoạn thi công xây dựng và 1,5 kg/ngày trong giai đoạn lắp đặt trang thiết bị. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa.

### *b) Giai đoạn vận hành*

- Hoạt động của cán bộ, nhân viên và của hoạt động tổ chức tang lễ phát sinh chất thải rắn thông thường khoảng 12 kg, gồm: thùng carton, bao bì nilong, giấy báo khoảng 2,0 kg/ngày; cành cây, lá cây trong quá trình vệ sinh sân đường nội bộ khoảng 5,0 kg/ngày; mực in thải khoảng 2,0 kg/năm; chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khoảng 3,0 kg/ngày.

- Bùn thải từ hệ thống thoát nước, từ bể tự hoại 3 ngăn và bể bastaf với tổng khối lượng khoảng 1,5 kg/ngày.

### *3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)*

#### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

Hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt trang thiết bị phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 160,78 kg. Thành phần chủ yếu là dầu thải; găng tay, giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang vỡ, hỏng; kim loại thải, ốc quy hỏng; xỉ hàn; vỏ thùng sơn...

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động của nhà tang lễ phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 5 kg/năm. Thành phần chủ yếu là thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị có linh kiện điện tử (tắc te, bóng đèn led,...); pin thải.

### *3.3. Tiếng ồn và độ rung*

#### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị tham gia thi công xây dựng, lắp đặt và các phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải, hoạt động tổ chức tang lễ.

### *3.4. Các tác động khác*

Dự án thu hồi diện tích 3.796,4 m<sup>2</sup> đất trồng lúa. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

### *4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

#### *4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

##### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích 1,0 m<sup>3</sup> đặt tại công trường thi công để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa dụng cụ thi công: Xây dựng 02 hố ga (kích thước B x L x H = 2m x 2m x 1,2m và 2m x 1m x 1m). Nước rửa xe được thu gom, lắng cặn và vớt váng dầu tại hố ga lớn (2m x 2m x 1,2m) sau đó bơm sang hố ga nhỏ. Hố ga nhỏ dung tích 2,0 m<sup>3</sup> để làm hố bơm, tận dụng nước sau lắng để quay lại rửa xe, phun tưới ẩm công trường thi công, không thải ra môi trường. Dầu mỡ được thu gom, xử lý cùng chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí rãnh thu nước tạm xung quanh công trường thi công. Cuối hệ thống thu gom bố trí 01 hố ga thể tích 2,0 m<sup>3</sup> (kích thước 2m x 1m x 1m) để lắng đọng đất, cát trước khi thoát ra mương thoát nước chung.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Nước thải từ các nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn được thu gom dẫn về bể bastaf 5 ngăn (dung tích 9 m<sup>3</sup> đặt tại khu vực bể xử lý nước thải), sau đó theo đường ống PVC D110 về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung số 6 của huyện Cẩm Giàng. Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung số 6 chưa được xây dựng, nước thải theo đường ống PVC D110 chảy ra mương thoát nước chung của khu vực.

#### *c) Yêu cầu bảo vệ môi trường*

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyển, thi công và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tuần hoàn, tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, làm ẩm vật liệu thi công và đất, đá thải trước khi vận chuyển.

- Xây dựng mạng lưới thu gom và bể tự hoại cải tiến trước khi đưa Dự án đi vào vận hành, đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi chảy vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung số 6 của huyện Cẩm Giàng để tiếp tục xử lý.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

##### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn cao 2-3 m xung quanh khu đất thực hiện dự án; lắp đặt 01 thiết bị rửa xe (máy rửa xe cao áp) để rửa sạch bánh xe, giảm xe hạn chế bụi phát sinh ra môi trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Bê tông hoá toàn bộ các tuyến đường nội bộ, thường xuyên quét dọn vệ sinh để hạn chế mức độ phát sinh bụi.

- Trồng, chăm sóc cây xanh đúng tỉ lệ theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

*c) Yêu cầu bảo vệ môi trường*

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05: 2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và các quy định pháp luật khác có liên quan; thực hiện trồng cỏ, cây xanh tại những khu vực thích hợp theo đúng quy định.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Đối với thực vật phát quang: Khuyến khích các hộ dân thu hoạch lúa, hoa màu trước khi tiến hành giao đất nhằm tránh lãng phí cũng như giảm thiểu khối lượng sinh khối cần loại bỏ.

- Đất hữu cơ: Lập phương án sử dụng tầng đất mặt trình UBND huyện Cẩm Giàng chấp thuận theo quy định của Luật trồng trọt. Khi được phép tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án phải tập kết tạm thời trong công trường thi công, thực hiện che phủ kín và áp dụng các giải pháp giảm thiểu bụi, kiểm soát nước mưa chảy tràn đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác dung tích 50 lít/thùng, có nắp đậy để thu gom, lưu giữ chất thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển đến bãi tập kết rác thải của địa phương.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế; gạch, bê tông vỡ được tận dụng để san lấp mặt bằng; phần vật liệu không tái sử dụng, dư thừa được tập kết tại công trường, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý theo quy định.



- Đối với chất thải từ quá trình lắp đặt máy móc thiết bị: Bố trí 02 thùng chứa chất liệu HDPE có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom sau đó bán cho các cơ sở thu mua phế liệu hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 5 thùng HDPE dung tích 10-20 lít/thùng và 05 thùng rác loại 120 lít có nắp đậy đặt xung quanh khuôn viên dự án. Hợp đồng với tổ thu gom rác thải của địa phương đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý, tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn trong quá trình hoạt động: Đối với chất thải có thể tái chế tái sử dụng bao gồm bao bì carton, giấy vụn được thu gom bán cho đơn vị tái chế. Chất thải không thể tái sử dụng, ký hợp đồng với tổ thu gom rác thải của địa phương đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý.

- Bùn thải từ hố ga, bể phốt, bể bastaf: Thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, nạo vét, tần suất 3 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh.

*c) Yêu cầu bảo vệ môi trường*

- Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý và sử dụng đất bóc hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt và Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Chỉ được phép đổ vật liệu không thích hợp vào các vị trí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đáp ứng Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh Hải Dương quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

Chất thải được thu gom bằng 06 thùng nhựa dung tích từ 50-100 lít có nắp đậy đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Các thùng thu gom được dán tên, mã chất thải nguy hại và đặt trong kho chứa tạm thời diện tích khoảng 5 m<sup>2</sup> tại khu vực cao ráo trong công trường thi công, có bố trí biển cảnh báo rõ ràng theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

*b) Giai đoạn vận hành*

Chất thải được phân loại tại nguồn, để riêng vào các thùng có dung tích từ 100 lít đặt tại khu vực có diện tích khoảng 3,0 m<sup>2</sup> (nằm trong khu vực nhà để xe). Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

*c) Yêu cầu bảo vệ môi trường*

Đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Xây dựng tường bao xung quanh công trình để hạn chế lan truyền tiếng ồn ra xung quanh.

- Không thổi kèn, đánh trống quá 22 giờ đêm và trước 5 giờ sáng.

*c) Yêu cầu bảo vệ môi trường*

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

**4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác**

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

*b) Giai đoạn vận hành: Không có.*

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

**5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

*a) Giám sát không khí xung quanh*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 điểm tại khu vực cổng vào công trường; 01 điểm tại khu vực giữa công trường).

- Các thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

*b) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại*

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Không thuộc đối tượng.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án (nếu có) vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về việc tổ chức tang lễ theo quy định hiện hành./.